

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST

Ngày 12-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: xóm 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Lê Thị T; vợ: Trịnh Thị M; con: có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/4/2016, Công an huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Tháng 5/2016, T chấp hành xong quyết định; Bị tạm giữ từ ngày 20/11/2017, đến ngày 29/11/2017 chuyển tạm giam; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

2/ Nguyễn Văn Q, sinh ngày 30 tháng 7 năm 1997; nơi cư trú: thôn H, xã D1, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2017, đến ngày 29/12/2017 chuyển tạm giam; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

3/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; nơi cư trú: xóm 8, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Phạm Thị L; con: có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*** Người bị hại:**

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn N, xã D1, huyện D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1987, địa chỉ: Xóm G, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn K, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn T, xã D1, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Mạnh C, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn N, xã D1, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn Th, sinh năm 1988, (vắng mặt); Chị Trịnh Thị M, sinh năm 1998, (có mặt); Địa chỉ: xóm 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam;

+ Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1981, địa chỉ: Xóm G, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Dương Văn S2, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn T, xã D2, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

+ Anh Trương Công T, sinh năm 1986, vắng mặt.

+ Anh Dương Văn V, sinh năm 1985; vắng mặt.

+ Anh Dương Hùng M, sinh năm 1981; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; vắng mặt.

+ Anh Vũ Đức H, sinh năm 1990; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn N, sinh năm 1990; vắng mặt.

+ Anh Lê Minh T, sinh năm 1981; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1989; vắng mặt.

+ Anh Hà Huy T1, sinh năm 1982; vắng mặt.

+ Cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2001, có người giám hộ là anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1973; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1961; vắng mặt.

+ Anh Vũ Đức T, sinh năm 1979; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn P, sinh năm 1976; vắng mặt.

+ Anh Đàm Thanh M, sinh năm 1982; vắng mặt.

+ Anh Lê Minh D, sinh năm 1988; vắng mặt.

+ Anh Lê Duy Đ, sinh năm 1972; vắng mặt.

+ Anh Dương Văn H, sinh năm 1973, vắng mặt.

** Điều tra viên:* Ông Phạm Ngọc S3, sinh năm 1979, địa chỉ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Hà Nam; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/9/2017, Nguyễn Văn Q (tức Q đen) cãi chửi nhau với anh Hà Huy T1 (tức C1). Sau đó, Q đã nói cho Lê Văn T biết chuyện mình mâu thuẫn với T1. Do là anh em chơi với nhau nên khoảng 19 giờ 30' ngày 14/9/2017, T Nguyễn Văn Q, Lê Mạnh C, Nguyễn Văn L và khoảng 30 nam thanh niên khác (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) tập trung tại quán nước trước siêu thị L ở thị trấn Đ, T nói “*Hôm nay gọi anh em ra đây để giải quyết mâu thuẫn giữa thằng Q đen với thằng T1, bây giờ đợi bên thằng T1 nó nói như thế nào rồi giải quyết tiếp*”. Lúc này anh T1 đang ngồi ăn cùng với các anh Dương Văn S2, Trương Công T, Dương Văn V, Dương Hùng M cùng trú tại thôn T, xã D2, anh Nguyễn Văn C ở phố P, thị trấn Đ, anh Vũ Đức H ở xóm 2, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, anh Phạm Văn N ở tổ dân phố Q, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, anh Lê Minh T ở phường Tr, thành phố P và một số người khác tại phòng Vip 1 Quán lẩu mèo S của gia đình anh Nguyễn Văn S ở Khu đô thị Đ thuộc địa phận thôn N, xã D1, huyện D. Trong quán lúc này, còn có khoảng 20 người khách đang ăn uống tại các phòng bên cạnh. T gọi điện cho anh T1, nói “*Mày*

đang ở đâu, anh em tao đến”, anh T1 nói “Tao không thích loằng ngoằng” rồi tắt máy. Khoảng vài phút sau, T tiếp tục gọi điện cho anh T1 thì anh S2 cầm điện thoại của anh T1, T chửi “Đ.mẹ thằng T1, mày đang ở đâu, bố đang ở L đây, mày thích bố giết mày”, anh S2 nói “Anh S2 đây, chúng mày đánh nhau làm cái gì” thì T tắt máy. Khoảng 5 phút sau, T tiếp tục gọi điện cho anh T1 thách thức đánh nhau, anh S2 nghe máy và nói “Bọn anh đang ngồi ở quán mèo”. Thấy vậy, T bảo Q, C đi đến quán lẩu mèo S kiểm tra xe có đúng là anh T1 đang ở đó không. Q và C đi được một lúc thì T nói với cả nhóm “Tất cả anh em đứng dậy đi ra quán S mèo giải quyết việc với cánh T1” và “Đi ra quán S mèo gặp T1 là đánh luôn” rồi T, L và cả nhóm đứng dậy, đi ra quán lẩu mèo S bằng 01 xe ô tô và khoảng 20 xe mô tô. Khi nhóm của T đi qua cầu vượt Đ thì gặp C điều khiển xe mô tô chở Q ngồi phía sau đi ngược chiều đến, Q nói với T “Ở quán S, ngay phòng đầu tiên anh ạ” rồi C điều khiển xe mô tô chở Q quay lại cùng nhóm T đi đến quán S. Khi nhóm của T đi đến ngã ba, cách quán lẩu mèo S khoảng 60m thì dừng xe trên đường, đi bộ và nhặt gạch, đá ở trước cửa một hộ dân đang xây dựng nhà gần đó rồi tất cả đi đến đứng vây quanh phòng 1 của quán S, T cầm gạch ném vào cửa sổ phía Đông, Q, C, L cầm gạch ném vào cửa sổ phía Nam phòng 1, các đối tượng khác trong nhóm cũng cầm gạch, đá ném vào hai cửa sổ này làm vỡ kính. Ném hết loạt gạch, đá cầm trên tay, nhóm của T tiếp tục chạy về phía ngã ba, nhặt gạch, đá ở đồng gạch lúc trước. Lúc này, L thấy B (không xác định được họ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) cầm 2 thanh kiếm, L nói “Đưa cho anh một cái” thì B đưa cho L 01 thanh kiếm dài khoảng 60cm. Sau đó, nhóm của T dàn hàng ngang tiếp tục tiến về phía quán S. T, L, Q, C đi tốp đầu tiên. Thấy trên đường có xe ô tô Mazda3 màu đỏ BKS 90A – 048.19 của anh Lê Văn K cho anh S2 mượn sử dụng đỗ phía bên trái đường, cách cửa quán S khoảng 15m, đỗ phía sau xe Mazda3 là xe ô tô Matis sơn màu xanh BKS 34L – 0512 của anh Nguyễn Văn S1 cho anh Nguyễn Thế A mượn sử dụng, cả hai chiếc ô tô này đầu xe đều quay về phía cửa quán. Khi nhóm của T đi đến gần đuôi xe ô tô BKS 34L – 0512 thì T, Q và 1 số đối tượng trong nhóm vừa đi vừa ném gạch, đá vào 2 xe ô tô này, rồi tiếp tục đi đến trước cửa quán. Lúc này, anh S2 mở cửa phòng 1 đi ra đứng trước cửa quán thì T, Q hô “Đ.mẹ thằng 1, con chó này, phải giết con chó này”, anh S2 can ngăn “Thôi chúng mày về đi” thì T, Q, C và 1 số thanh niên đi cùng cầm gạch, đá ném vào trong quán và phòng 1, làm vỡ kính cửa ra vào phòng Vip 1. L vung kiếm chém anh S2 nhưng anh S2 lúi lại nên không trúng. Anh S2 cầm 01 chiếc giỏ dừa, 01 chiếc bát con bằng sứ, anh C nhặt vỏ chai bia và anh M nhặt gạch ở trong quán do nhóm của T ném vào, ném trả về phía nhóm của T đang đứng trước cửa quán thì nhóm của T lúi ra đường. Thấy vậy, anh Hà Huy T1 cùng một số người trong quán chạy ra khỏi phòng Vip 1 nhưng vẫn ở trong quán thì T hô “Anh em đâu xông lên”. T cùng đồng bọn tiếp tục ném gạch đá về phía nhóm của anh S2, anh T2 làm khách ăn trong quán hoảng sợ bỏ chạy ra cửa phía sau của quán. Nhóm của T tiếp tục chạy ra vị trí đồng gạch nhặt gạch đá rồi dàn hàng ngang quay lại đứng ngang vị trí xe ô tô Mazda3 BKS 90A - 048.19, cầm gạch đá ném về quán S, T và Q đứng trên vỉa hè phía bên trái xe ô tô Mazda3 BKS 90A - 048.19 cầm gạch đá ném vỡ kính cửa bên trái xe ô tô Mazda3. Sau đó nhóm T bỏ đi.

Hậu quả: Một số bát đĩa, phích nước, niêu đất, bếp ga, kính cửa sổ, kính cửa ra vào phòng 1, kính tủ rượu, mặt bàn bằng gạch men của quán lẩu mèo S bị vỡ;

Xe ô tô Mazda3 BKS 90A - 048.19 bị hư hỏng gồm: Nắp ca rô bị mài sạt, bong tróc sơn trên diện KT (36 x 0,6)cm có hướng từ sau về trước, kính chắn gió cánh cửa bên trái phía trước (ghế lái) bị vỡ thủng KT (76 x 37)cm, kính nóc bị vỡ KT (84 x 44)cm, kính chắn gió cánh cửa bên trái phía sau bị xước KT (4 x 1)cm, ốp nhựa bảo vệ đèn phía sau bị vỡ KT (11 x 8)cm;

Xe ô tô Matiz BKS 34L – 0512 bị hư hỏng gồm: Kính chắn gió phía trước bị vỡ nứt, rạn trên diện KT (123 x 88)cm; kính cửa bên phải bị vỡ hoàn toàn.

Anh Dương Văn S2 bị xước da ở cánh tay trái và đầu gối trái; anh Dương Hùng M bị xước da ở cẳng chân phải; anh Hà Huy T1 bị trầy xước bầm tím ở sườn trái, đùi trái, mặt sau cẳng chân trái; anh Phạm Văn N bị bầm tím ở cổ tay trái. Do chỉ bị xây xước, bầm tím nên anh S2, M, T1, N không có yêu cầu, đề nghị gì về phần sức khỏe này.

Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 21/9/2017 của Hội đồng định giá huyện D: Thiệt hại của quán S là 1.596.000đ, của xe ô tô Mazda3 BKS 90A - 048.19 là 13.700.000đ, của xe ô tô Matiz BKS 34L – 0512 là 1.200.000đ. Tổng cộng là 16.496.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của anh Nguyễn Thế A 01 xe ô tô Matiz BKS 34L – 0512; Thu của anh Dương Văn S2 01 xe ô tô Mazda3 BKS 90A – 048.19. Sau khi xác định được chủ sở hữu hợp pháp cơ quan điều tra đã trả xe ô tô Matiz BKS 34L – 0512 cho anh Nguyễn Văn S1; trả xe ô tô Mazda3 BKS 90A – 048.19 cho anh Lê Văn K.

Sau khi gây án, Lê Văn T, Nguyễn Văn Q và Lê Mạnh C bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 20/12/2017, T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện D đầu thú. Ngày 26/12/2017, Nguyễn Văn Q bị bắt theo quyết định truy nã.

Do Nguyễn Văn L có tiền sử điều trị bệnh tâm thần thể không biệt định nên ngày 15/3/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện D ban hành Quyết định trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 126/KLGĐ ngày 08/5/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: *Tại thời điểm xảy ra vụ án và tại thời điểm giám định bị can có bệnh rối loạn dạng phân liệt giai đoạn ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 29/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố Lê Văn T, Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 178 và theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Truy tố Nguyễn Văn L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận cầm gạch ném vào 02 xe ô tô; các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn Q đều khẳng định hậu quả xảy ra là do các bị cáo gây nên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 178; điểm b khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 đối với Lê Văn T và Nguyễn Văn Q; riêng điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn T xử phạt Lê Văn T, Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo từ 7 đến 9 tháng tù về tội Cố ý là hư hỏng tài sản; từ 24 đến 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Buộc mỗi bị cáo phải chịu hình phạt tổng hợp của cả hai tội từ 31 đến 39 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 24 đến 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

[2] Do Nguyễn Văn Q cho Lê Văn T biết mâu thuẫn giữa mình và anh Hà Huy T1 nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/9/2017, khi biết anh Hà Huy T1 đang ngồi ăn uống với nhóm bạn tại phòng Vip 1 quán Lẩu mèo S của gia đình anh Nguyễn Văn S tại thôn N, xã D1, huyện D, tỉnh Hà Nam, Lê Văn T rủ Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L, Lê Mạnh C và khoảng 30 người thanh niên đi đến quán S, nhặt gạch, đá ném vào phòng Vip 1 và ném vào quán làm hư hỏng một số tài sản gồm bát, đĩa, phích, nồi, mặt bàn bằng gạch men, kính tủ rượu, cửa sổ, cửa ra vào phòng Vip 1 có tổng trị giá là 1.596.000đ.

Ngoài ra, Lê Văn T và Nguyễn Văn Q còn dùng gạch, đá ném vào xe ô tô Mazda3 BKS 90A-048.19 của anh Lê Văn K cho anh Dương Văn S2 mượn làm nắp ca nô bị mài sạt, bong tróc sơn, kính chắn gió bên trái phía trước bị vỡ thủng, kính nóc bị vỡ, kính chắn gió bên trái phía sau bị xước, ốp bảo vệ đèn phía sau bị vỡ, có tổng trị giá là 13.700.000 đồng và xe ô tô Matiz BKS 34L-0512 của anh Nguyễn Văn S1 cho anh Nguyễn Thế A mượn làm kính chắn gió phía trước bị vỡ nứt, rạn, kính cửa bên phải bị vỡ hoàn toàn có tổng trị giá là 1.200.000 đồng. Tổng thiệt hại về tài sản là 16.496.000đ.

Mặc dù đối với Nguyễn Văn L có tiền sử điều trị bệnh tâm thần tuy nhiên căn cứ Kết luận giám định số 126/KLGD ngày 08/5/2018 của Viện tâm thần pháp y trung ương thì tại thời điểm giám định và tại thời điểm xảy ra vụ án bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi vì vậy khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã thực hiện.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, có tính phá phách, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động bình thường nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; hành vi của Lê Văn T, Nguyễn Văn Q trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác. Hành vi của Lê Văn T và Nguyễn Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Hành vi của Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”

theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T có nhân thân xấu, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L có nhân thân tốt; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra bị cáo T, L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội còn bị cáo Q chưa thực sự thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T đã tự giác ra đầu thú, đồng thời tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại, tại phiên tòa được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; riêng bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Lê Văn T là người khởi xướng và thực hiện tội phạm tích cực nên giữ vai trò đầu, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn L giữ vai trò đồng phạm.

Từ nhận định trên, xét thấy chỉ vì mâu thuẫn cá nhân, thậm chí không liên quan đến mình nhưng các bị cáo đã tụ tập đông người, chửi bới, ném gạch đá vào nơi có nhiều người đang ăn uống, phá phách làm hư hỏng tài sản của người khác, gây náo loạn nơi công cộng vì thế cần căn cứ vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Lê Mạnh C, sau khi gây án đã bỏ trốn hiện đang bị truy nã. Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã tách hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*” của Lê Mạnh C để xử lý sau là đúng. Đối với các đối tượng cùng tham gia trong nhóm của Lê Văn T do hiện nay chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an huyện D tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp thực tế.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Dương Văn S2, Dương Hùng M, Hà Huy T1, Phạm Văn N bị xây xát nhẹ nên các anh không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với thiệt hại về tài sản bị cáo Lê Văn T đã nhờ người thân bồi thường cho anh Lê Văn K số tiền 13.700.000đ, anh Nguyễn Văn S1 số tiền 1.200.000đ và anh Nguyễn Văn S số tiền 6.000.000đ. Nay các bên đã thỏa thuận giải quyết xong, không ai có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét. Tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện khắc phục hậu quả không yêu cầu các bị cáo Q, L có trách nhiệm liên đới nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Lê Văn T 08 (Tám) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Lê Văn T 25 (Hai mươi lăm) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt Nguyễn Văn Q 08 (Tám) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Nguyễn Văn Q 25 (Hai mươi lăm) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt Nguyễn Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

